

HƯNG HÀ

Khó khăn trong giữ gìn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống

Huyện Hưng Hà hiện có hơn 200 làng có nghề với khoảng 2.000 hộ dân tham gia và 180 doanh nghiệp trong các làng nghề. Trong đó, 53 làng nghề và 4 xã nghề được UBND tỉnh cấp bằng công nhận làng nghề, xã nghề. Làng nghề, xã nghề góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm và thu nhập cho nhiều lao động địa phương. Tuy nhiên, việc giữ gìn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống ở Hưng Hà còn nhiều khó khăn.



Nghề đan nón truyền thống ở xóm Quyết Thắng, xã Chi Lăng (Hưng Hà) đang đứng trước nguy cơ mai một.

Làng nghề ở Hưng Hà chủ yếu sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ, doanh thu đạt trên 2.400 tỷ đồng/năm, nộp ngân sách nhà nước trên 200 tỷ đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động đạt 3,5 - 5,5 triệu đồng/tháng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là nội địa, một số mặt hàng của các làng nghề dệt khăn được xuất khẩu sang thị trường châu Âu, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc... Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển nghề và làng nghề vẫn còn những hạn chế như chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện; chất lượng lao động còn thấp, trình độ tay nghề chưa cao; ô nhiễm môi trường làng nghề chưa được giải quyết; số doanh nghiệp trong các làng nghề còn ít, quy mô nhỏ, năng lực tài chính, công nghệ, quản lý còn hạn chế; môi trường đầu tư chưa thực sự hấp dẫn do hệ thống hạ tầng giao thông nói chung, hạ tầng các cụm công

nh nghiệp làng nghề chưa được đầu tư đồng bộ; công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư còn nhiều khó khăn. Những năm gần đây, nghề làm nón ở xã Chi Lăng đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền do sản phẩm nón lá không còn được ưa chuộng trên thị trường. Ông Hoàng Công Lễ, Chủ tịch Hội Nông dân xã cho biết: Trước đây, hầu hết các gia đình ở xóm Quyết Thắng đều có người làm nón, có hộ 100% thành viên tham gia. Nhưng hiện nay chỉ còn một số ít phụ nữ trung tuổi, cao tuổi làm nghề, tỷ lệ này chắc chắn sẽ giảm xuống vì người dân không còn mặn mà với nghề truyền thống. Thoán thoát bàn tay khâu nón, bà Nguyễn Thị Mái, xã Chi Lăng tâm sự: Tôi biết làm nón từ năm lên 10 tuổi. Bây giờ làm nón để giữ nghề, làm cho vui bởi làm 1 cái nón phải mất 1 ngày công nhưng chỉ có giá 50.000 - 60.000 đồng, trong khi đó nguyên liệu mua đã 30.000 đồng, ngày công thấp nên mọi người

không ai làm. Cùng mong muốn giữ gìn nghề làm nón ở địa phương, thị trường Thị The là một trong ít những người trẻ tuổi thành thạo nghề ở địa phương, chị chia sẻ: Nhà có mấy đứa cháu, định truyền nghề nhưng chẳng đứa nào chịu học vì làm nón vừa đau lưng vừa ít tiền. Là 1 trong 4 làng nghề mây tre đan nổi tiếng của địa phương, làng nghề mây tre đan Tân Tiến, xã Chi Lăng được thành lập năm 2003, hiện có 550 lao động. Anh Nguyễn Văn Thành, chủ cơ sở sản xuất sợi mây ở xóm Tân Tiến cho biết: Gia đình tôi mới xuống nghề 10 năm, hai năm gần đây do gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ và nguồn vốn nên đã chuyển đổi từ sản xuất mây tre đan sang sản xuất sợi mây để bán cho các cơ sở sản xuất, tạo việc làm cho 30 - 40 lao động địa phương với thu nhập từ 4 - 6 triệu đồng/người/tháng. Để duy trì và phát triển nghề, anh gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn. Từ thiếu vốn đã ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi

công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh khó khăn về vốn, nghề và làng nghề truyền thống ở Hưng Hà chưa mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, một mặt do các sản phẩm thủ công còn đơn điệu về mẫu mã, chưa chú trọng thương hiệu, nhãn mác nên sức cạnh tranh kém. Ông Đoàn Minh Lâm, Chủ tịch UBND xã Tân Hòa chia sẻ: Địa phương có làng nghề Me chuyên sản xuất bún, bánh đa, miến và làng nghề Diệc làm nghề mộc. Số lao động của hai làng nghề hơn 1.000 người, thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng. Do thu nhập thấp nên người lao động chỉ coi là nghề phụ. Các gia đình trong hai làng nghề quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, việc đầu tư máy móc và cải tiến công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, vẫn còn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Hưng Hà hiện còn 17 xã, thị trấn chưa xây dựng được làng nghề. Huyện phấn đấu đến năm 2030 có 90% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề; có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo chương trình mỗi xã một sản phẩm; 50% làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 15%/năm; thu nhập bình quân của người lao động tăng ít nhất từ 1,5 - 5 lần so với năm 2022; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Để thực hiện mục tiêu đó, huyện đã và đang tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh thương trình xuất khẩu đầu tư. Bên cạnh đó, quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

NGUYỄN THẨM



Xã Bình Nguyên duy trì trồng 260ha cây màu vụ đông hàng năm.

BÌNH NGUYÊN

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân

Những năm qua, xã Bình Nguyên (Kiến Xương) đã đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Chia sẻ về những thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp, ông Nguyễn Đỗ Nhuận, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã cho biết: Nhờ tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, tích tụ đất đai, áp dụng khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất, đến nay lĩnh vực nông nghiệp ở Bình Nguyên đã có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn xã có 380ha đất nông nghiệp nhưng có tới 150ha được tích tụ, trong đó nhiều hộ dân tích tụ diện tích lớn như hộ ông Trần Đình Tích với 11ha, hộ ông Nguyễn Văn Phiến 20ha, nhiều hộ từ 5 - 7ha. Chính vì thế, đến nay Bình Nguyên không còn diện tích ruộng bỏ hoang. Các hộ đã mạnh dạn đầu tư đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, giải phóng sức lao động trong sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Những năm qua, ngoài việc lựa chọn được 4 giống lúa có tiềm năng năng suất chất lượng gạo ngon, sức chống chịu sâu bệnh cao phù hợp với đồng đất, HTX còn đưa vào khảo nghiệm một số cây dược liệu, cây mào cho hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt, từ năm 2020 HTX đã thực hiện liên kết

bao tiêu sản phẩm trong sản xuất lúa cho bà con. Hiện tại, HTX đang liên kết với 2 doanh nghiệp cấy giống lúa chất lượng cao với diện tích gần 40ha, bình quân mỗi vụ thu mua 100 tấn thóc tươi cho người dân, tạo tiền đề hướng tới tích tụ ruộng đất sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Ngoài ra, hàng năm Bình Nguyên còn duy trì trồng 260ha cây màu vụ đông, trong đó chủ lực là cây cà chua, cà rốt, khoai tây, đem lại thu nhập bình quân 3,5 - 4 triệu đồng/sào. Những kết quả đó đã đưa giá trị sản xuất nông nghiệp hàng năm của xã đạt gần 90 tỷ đồng, trong đó riêng cây vụ đông đạt gần 30 tỷ đồng. Dự kiến vụ đông năm nay HTX sẽ liên kết sản xuất và quy hoạch trồng 10ha giống ngô sinh khởi, nếu đem lại hiệu quả kinh tế cao sẽ tiếp tục mở rộng trong những năm tiếp theo. Ngoài ra, xã sẽ lựa chọn sản phẩm nông nghiệp là bột sắn dây để xây dựng trở thành sản phẩm OCOP.

Ông Trần Đình Tích, thôn An Chỉ cho biết: Năm 2015, tôi đã mạnh dạn vay vốn cải tạo 3 sào vườn của gia đình để trồng cây ăn quả và chuyển đổi 4 sào lúa kém hiệu quả sang trồng mía, ổi. Dẫn đầu qua các năm tôi mở rộng thêm 3.000m² đất cây lúa kém hiệu quả để trồng sắn dây và nghệ đỏ. Cũng từ đó tôi đầu tư toàn bộ hệ thống máy móc như máy nghiền, máy xay, máy vắt, máy sấy để tạo ra những sản phẩm chất lượng. Đến năm 2020, tôi tiếp tục thuê, cải tạo thêm trên 1.000m² đất ruộng mở rộng diện tích trồng sắn dây, nghệ đỏ, ổi lê và hoa hòe. Đặc biệt, khi thấy ruộng đất bị bỏ hoang, tôi đã thuê tiếp 3 mẫu ruộng để cấy lúa và trồng cây rau màu các loại. Sản phẩm làm ra đến đâu đều tiêu thụ hết ngay đến đó, trở thành thương hiệu đặc trưng cho du khách khi về với Bình Nguyên. Với toàn bộ diện tích trên, mỗi năm tôi thu về hơn 300 triệu đồng, tạo việc làm thường xuyên cho 3 lao động.

Ông Phạm Quang Nhựt, Chủ tịch UBND xã cho biết: Cùng với phát triển nông nghiệp, Bình Nguyên còn có nhiều lợi thế để phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Vốn là xã nằm ở khu vực trung tâm phía Bắc của huyện, có hệ thống đường liên xã đi qua khu trung tâm, đặc biệt tuyến đường từ cầu Vũ Tây đến cầu Quyết Tiến đã được nâng cấp mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương phát triển và thu hút các doanh nghiệp đầu tư về địa bàn. Toàn xã hiện có 8 doanh nghiệp, chủ yếu về lĩnh vực may công nghiệp và dịch vụ vận tải tạo việc làm cho hơn 200 lao động với thu nhập hơn 7 triệu đồng/người/tháng. Có 26 tổ xây dựng, 23 cơ sở sản xuất, trên 350 hộ kinh doanh buôn bán dọc các tuyến đường tạo việc làm cho 600 lao động, góp phần đưa kinh tế của xã phát triển. Hiện nay, Bình Nguyên đang tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, trong đó xác định các tiêu chí khó để đưa ra lộ trình thực hiện cụ thể đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Từ năm 2020 đến nay xã đã đầu tư 15 tỷ đồng xây dựng hệ thống trường học, trạm y tế, nâng cấp nhà văn hóa các thôn, hệ thống giao thông. Để hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bình Nguyên sẽ tiếp tục phát động phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các thôn, các khu dân cư nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi trong quá trình thực hiện. Trước mắt, xã sẽ tiếp tục chỉnh trang các tuyến đường nông thôn, hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng và các nội dung về tiêu chí môi trường. Nhờ những nỗ lực trên, đến nay tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân của Bình Nguyên đạt 7,8%/năm, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,8%, thu nhập bình quân đầu người đạt 53 triệu đồng/năm. Xã phấn đấu tới năm 2025 tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 10,35%/năm, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%, thu nhập bình quân đầu người đạt 64 triệu đồng/năm.

THU THUY

Thành công với mô hình nuôi ếch, cá rô

Mô hình nuôi ếch kết hợp với cá rô của anh Nguyễn Thế Công, xã Đông Cường (Đông Hưng) không chỉ cho hiệu quả kinh tế cao mà còn giảm ô nhiễm môi trường. Chỉ với 2.000m² ao, mỗi năm anh Công thu lãi hàng trăm triệu đồng. Chúng tôi đến thăm mô hình nuôi ếch kết hợp cá rô của anh Công đúng ngày anh xuất cá. Hàng tấn cá rô kéo lên đều được các thương lái khắp nơi đến thu mua hết, anh không phải lo đầu ra. Ông Võ Văn Nam, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ cho biết: Qua các bạn hàng giới thiệu, tôi biết đến mô hình nuôi cá rô của anh Công. Cá rô có chất lượng tốt, giá cả hợp lý. Tôi đưa cá về chế biến thành cá rút xương, cá rim... cung cấp cho khách

hàng ở các tỉnh, thành phố trong cả nước, họ đều đánh giá cao về chất lượng thịt cá. Trước khi đến với nghề nuôi ếch, cá, anh Công đã phải làm nhiều nghề khác nhau nhưng thu nhập thấp, kinh tế gia đình vẫn khó khăn. Cách đây 3 năm, anh xin ra vùng nuôi trồng thủy sản trung của xã chuyển đổi ruộng lúa kém hiệu quả, đào ao nuôi ếch trong lồng lưới trên mặt ao kết hợp nuôi cá rô dưới ao đem lại hiệu quả kinh tế cao cho gia đình. Trên diện tích 10.000m² anh đào 3 ao thả cá, ếch, xây các ngăn chướng ương ếch giống, cá rô giống. Anh chia sẻ: Nuôi kết hợp ếch, cá có nhiều lợi ích, nhất là tiết kiệm chi phí, diện tích nuôi. Ếch lột da và thức ăn thừa của ếch đều được

cá rô bên dưới ăn, bình thường 1 con cá rô ăn hết khoảng 1,5kg cám/lúa, có ếch bên trên thì giảm còn 1,2 - 1,3kg cám. 1 ao tôi thả 12 vạn cá rô. Nuôi ếch hay bị bệnh con, thậm, cá rô thì suất huyết dạ dày, đầu đen. Tôi phòng tránh bệnh cho vật nuôi bằng cách giữ môi trường nước sạch, bơm nước thường xuyên, định kỳ khử khuẩn, bị bệnh thì kịp thời phát hiện, điều trị sớm. Trong quá trình nuôi, để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, anh Công không ngừng tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm kỹ thuật nuôi trên mạng internet, tham gia các lớp tập huấn, tham quan các mô hình đã thành công... từ đó áp dụng vào thực tế tại vùng nuôi của gia đình. Một năm cá rô nuôi được

6 tháng, từ tháng 4 đến tháng 9, ếch thì nuôi quanh năm. Trung bình mỗi năm anh xuất 13 - 14 tấn cá rô và 7 - 8 tấn ếch thịt. Ngoài ra anh còn tự nhân ếch giống để nuôi và bán gần 20 vạn ếch giống/năm cho các hộ trong và ngoài tỉnh, cá rô anh cũng mua trứng để ấp nở con để nuôi. Từ đó mỗi năm gia đình anh có nguồn thu nhập ổn định hàng trăm triệu đồng, kinh tế ngày một đi lên. Anh Công cho biết thêm: Hiệu quả nuôi ếch, cá rô so với cấy lúa gấp 8 - 10 lần nhưng còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố môi trường, thời tiết, giá cả. Năm nay giá cá rô, ếch tương đối ổn định, thu nhập cũng khá. Anh Công tất bật từ sáng sớm đến tối bởi anh đảm nhiệm tất cả công

việc tại khu nuôi thủy sản của mình. Chỉ những ngày xuất cá, ếch anh mới thuê thêm 3 - 4 người làm cùng. Để thành công như hôm nay anh cũng đã phải trải qua thất bại, vì thế anh luôn nhiệt tình chia sẻ, hướng dẫn kỹ thuật nuôi ếch, nuôi cá cho những người đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm và mua ếch giống về nuôi, giúp họ thành công ngay từ vụ đầu nuôi thả. Ông Lưu Thanh Nghị, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đông Cường cho biết: Đông Cường có diện tích chua trung nhiều, đặc biệt là ở cánh đồng Đám Cửa và Láng của thôn Tào Xá với trên 25ha. Để những diện tích này không thành

ruộng bỏ hoang, xã đã quy hoạch thành vùng nuôi trồng thủy sản. Anh Nguyễn Thế Công cùng với hơn 20 hộ đã ra vùng này phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản. Các mô hình không chỉ hồi sinh vùng đất chua trung mà còn cho hiệu quả kinh tế cao, giúp các hộ làm giàu, góp phần sớm xây

dựng thành công xã nông thôn mới nâng cao tại địa phương. Anh Nguyễn Thế Công mấy năm nay đều là hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, Hội Nông dân xã đang chọn mô hình của anh là mô hình điểm nhân rộng để các hội viên học, làm theo.

TRUNG HIẾU



Mỗi năm anh Công xuất bán 13 - 14 tấn cá rô thịt.



Nhiều người trong và ngoài tỉnh tìm tới tham quan mô hình nuôi ếch, cá rô của anh Công.